

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN

Số: 356 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 26 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm giao biên chế công chức hành chính,
số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc UBND thị xã Bỉm Sơn năm 2018.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương thông qua ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy
định Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị
xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND
tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ
chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh
Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức hành
chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017 của
tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ, UBND Thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc
và LĐHĐ trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 cho các cơ quan chuyên
môn UBND thị xã Bỉm Sơn, UBND các xã, phường, các đơn vị sự nghiệp công
lập trực thuộc UBND thị xã Bỉm Sơn, cụ thể như sau:

I. Biên chế công chức hành chính: 66 biên chế.

1. Cán bộ do bầu cử: 07 biên chế;

2. Các cơ quan chuyên môn UBND Thị xã: 59 biên chế. Bao gồm 12

phòng chuyên môn:

- Văn phòng HĐND & UBND Thị xã;
- Thanh tra Thị xã;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Quản lý đô thị;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Văn hoá - Thông tin;
- Phòng Y tế;
- Phòng Lao động Thương binh và Xã hội;

- Phòng Tư pháp;
- Phòng Nội vụ.

(Có phụ lục kèm theo)

II. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thị xã: 26 biên chế. Bao gồm các đơn vị:

- Trung tâm Văn hoá - Thể dục Thể thao;
- Đài Truyền thanh;
- Trạm Khuyến nông - Khuyến lâm;
- Đội Kiểm tra quy tắc đô thị;
- Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất.

(Có phụ lục kèm theo)

III. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp Giáo dục công lập:

(Có phụ lục kèm theo)

IV. Biên chế; Hợp đồng lao động các xã phường:

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Phòng Nội vụ, UBND Thị xã căn cứ chỉ tiêu phân bổ biên chế và số lượng người làm việc tại Điều 1 Quyết định này, chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chuyên môn UBND Thị xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc biết để thực hiện việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, số lượng người làm việc đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của UBND tỉnh Thanh Hóa và của UBND thị xã Bim Sơn; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND Thị xã, Sở Nội vụ Thanh Hóa.

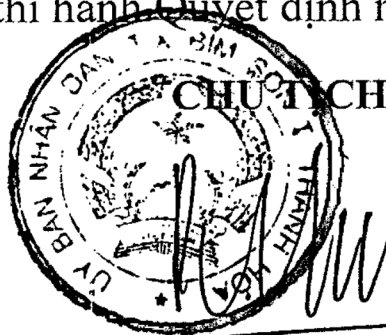
Giao Trưởng các phòng chuyên môn UBND Thị xã, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thị xã thực hiện việc sắp xếp, bố trí, sử dụng biên chế tạm giao theo vị trí việc làm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng các phòng chuyên môn UBND Thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3QĐ;
- Chủ tịch, PCT.UBND Thị xã;
- Ủy viên UBND Thị xã;
- Lưu: VT, NV.



Bùi Huy Hùng

PHỤ LỤC
Biên chế biên chế công chức hành chính,
số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc UBND thị xã Bim Sơn năm 2018.
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 356 /QĐ-UBND ngày 26/01/2018
của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)

Số TT	Tên đơn vị	Biên chế giao năm 2018	HĐLĐ
	Tổng biên chế Hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND được Tỉnh giao: 66 biên chế hành chính, 26 biên chế SN công lập.		
I	Cán bộ bầu cử	7 biên chế	
II	Các phòng chuyên môn	59 biên chế	05 HĐLĐ
1	Văn phòng HĐND&UBND Thị xã	13	05 (01 QT Mạng, 01 phục vụ, 02 Bảo vệ, 01 Quét dọn)
2	Thanh tra Thị xã	4	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	6	
4	Phòng Kinh tế	4	
5	Phòng Quản lý đô thị	5	
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5	
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5	
8	Phòng Văn hoá - Thông tin	3	
9	Phòng Y tế	2	
10	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	4	
11	Phòng Tư pháp	3	
12	Phòng Nội vụ	5	
III	Đơn vị SN công lập trực thuộc UBND Thị xã	26 biên chế	27 HĐLĐ
1	Trung tâm Văn hoá - Thể dục Thể thao	11	04 HĐLĐ, trong đó: (01 hướng dẫn TDTT, 02 bảo vệ, 01 quét dọn vệ sinh).
2	Đài Truyền thanh	7	04 HĐLĐ, trong đó: (01 HĐ không XĐ thời hạn, 02 bảo vệ Trạm phát lại, 01 Kế toán).
3	Trạm Khuyến nông - Khuyến lâm	3	
4	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị	5	16 HĐLĐ
5	Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất		03 HĐLĐ không XĐ thời hạn
	Tổng	92 biên chế	32 HĐLĐ

PHỤ LỤC

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
 CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GD&ĐT NĂM HỌC 2017- 2018
 (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2018
 của Chủ tịch UBND thị xã Bình Sơn)

Số TT	Tên đơn vị	Tỉnh giao năm 2016-2017					Thị xã tạm giao năm 2017-2018				
		Biên chế	Hợp đồng 60	Tổng BC và HĐ 60	Biên chế tỉnh giao theo QĐ 132	Biên chế tỉnh giao theo QĐ 132	Hiện trạng				
							Biên chế	Hợp đồng 60	Hợp đồng thị	Hợp đồng trường	Tổng biên chế và HĐ hiện có
1	2	3	4	5=3+4	6	7	8	9	10	11	12= 8+9+ 10+11
	Tổng cộng	583	19	602	602	609	519	26	41	59	645
I	MN, TH, THCS, LC	564	19	583	583	590	502	26	35	39	602
a	Mầm non	199	19	218	218	225	145	26	9	15	195
1	Mầm non Bắc Sơn				39	40 (39+1 HĐ 60)	25	1(1)	1	3 BV	30
2	Mầm non Quang Trung				20 (18+2 HĐ 60)	21 (18+3 HĐ 60)	13	3(1)	2	1 BV	19
3	Mầm non Ba Đình				34 (31+3 HĐ 60)	35 (31+4 HĐ 60)	25	4(1)	0	2 BV	31
4	Mầm non Lam Sơn				21 (19+2 HĐ 60)	22 (19+3 HĐ 60)	14	3(1)	1	2 BV	20
5	Mầm non Đông Sơn				32 (30+2 HĐ 60)	32 (30+2 HĐ 60)	22	2	2	2 BV	28
6	Mầm non Xi Măng				29 (24+5 HĐ 60)	31 (24+7 HĐ 60)	15	7(2)	1	2 BV	25
7	Mầm non Phú Sơn				23 (20+3 HĐ 60)	23 (20+3 HĐ 60)	16	3	1	2 BV	22
8	Mầm non Hà Lan				20 (18+2 HĐ 60)	21 (18+3 HĐ 60)	15	3(1)	1	1 BV	20
b	Tiểu học	179		179	179	179	177		20	13	210
1	Tiểu học Bắc Sơn				29	30	30			2 BV	32
2	Tiểu học Ngọc Trao				30	28	28		4	2 BV	34
3	Tiểu học Ba Đình				45	46	46		5	2 BV	53
4	Tiểu học Lam Sơn				15	16	16		2	1BV	19

	Son 1										
5	Tiêu học Lam Sơn 3				22	23	23		2	2 BV	27
6	Tiêu học Đông Sơn				23	23	22		2	1 GV, 2 BV	27
7	Tiêu học Hà Lan				14 (giảm 01 so với năm 2017) cho đúng tổng 3 cấp 564	12	11		4	1BV	16
8	Phòng giáo dục và đào tạo				1	1	1		1		2
c	Trung học cơ sở	143	143	143	143	137			2	9	148
1	THCS Bắc Sơn				18	18	17			1 BV	18
2	THCS Ngọc Trạo				19	20	20			1 BV	21
3	THCS Ba Đình				36	36	34			2 BV	36
4	THCS Lê Quý Đôn				32	30	27		2	2 BV	31
5	THCS Xi Măng				24	24	24			2 BV	26
6	THCS Hà Lan				14	15	15			1 BV	16
d	Trường Liên cấp	43	43	43	43	43	43		4	2	49
3	TH&THCS Phú Sơn	22 (7TH+1 5 THCS)			22	22 (7TH+ 15 THCS)	22		1	1 BV	24
	TH&THCS Quang Trung	21 (15TH+ 6THCS)			21	21 (15TH +6THC S)	21		3	1 BV	25
II	TTGDTX THỊ XÃ	8	8	8	8	8	6		1	1	8
III	Trường Trung cấp Nghề	11	11	11	11	11	11		5	19	35

PHỤ LỤC

BIÊN CHẾ, HDLĐ UBND CẤP XÃ, PHƯỜNG
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: **04/CH-UBND** ngày **10/1/2018**
 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)

STT	Đơn vị	Phân loại ĐVHC theo Nghị định 159/2005/NĐ-CP	Biên chế tình giao CB, CC xã phường	Số lượng CB, CC hiện có	HDLĐ
1	Phường Bắc Sơn	Loại 2	23	20	3 (01 HD làm nhiệm vụ ĐC, 01 BV, 01 Khuyến nông)
2	Phường Ngọc Trạo	Loại 2	23	20	7 (01 phục vụ, 01 quét dọn vệ sinh, 01 BV, 01 Thú y, 03 ủy nhiệm thu)
5	Phường Phú Sơn	Loại 2	23	20	6 (01 vệ sinh CQ, 01 đưa công văn, 02 BV, 01 Khuyến nông, 01 Thú y)
6	Xã Quang Trung	Loại 2	23	20	2 (01 HD Bưu tá, 01 BV)
5	Phường Ba Đình	Loại 2	23	20	2 (01 đưa công văn, 01 BV)
6	Phường Lam Sơn	Loại 2	23	19	6 (01 HD làm nhiệm vụ ĐC, 01 quét dọn vệ sinh cơ quan, 01 Khuyến nông, 01 Thú y, 01 BV, 01 đánh máy, tạp vụ)
7	Phường Đông Sơn	Loại 2	23	18	8 (01 HD làm nhiệm vụ ĐC, 01 phục vụ, 01 điện nước, 02 BV, 01 Khuyến nông, 01 Thú y, 01 ủy nhiệm thu)
8	Xã Hà Lan	Loại 3	21	20	
Tổng			182	157	2 (01 BV, 01 phục vụ) 36